



Nghi Xuân, ngày 28 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019

Sáu tháng đầu năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện triển khai Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 với tinh thần chủ động, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ngay từ tháng đầu của năm và được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh, các Sở, ngành cấp tỉnh; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của MTTQ, các đoàn thể từ huyện đến cơ sở, sự đồng thuận, nỗ lực của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp, phong trào thi đua toàn dân chung sức xây dựng NTM, đô thị văn minh tiếp tục được đẩy mạnh, tình hình kinh tế - xã hội huyện nhà phát triển và đạt được nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể như sau:

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ước đạt 13%.
- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực (nông, lâm, thủy sản chiếm 18,7%; công nghiệp - xây dựng chiếm 45%; thương mại - dịch vụ chiếm 36,3%).
- Tổng sản lượng lương thực có hạt 18.503 tấn/19.827 tấn đạt 93,3% Kế hoạch năm.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 173,137 tỷ đồng, tăng 103,7% so cùng kỳ, đạt 83,2% Kế hoạch năm
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 91%.
- Giải quyết việc làm mới cho 2.201 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 635 người, đạt 55% kế hoạch (kế hoạch 4.000 lao động).

I. Lĩnh vực Kinh tế

1. Ngành nông, lâm, thủy sản

Sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt kết quả khá toàn diện; giá trị sản xuất toàn ngành (theo giá so sánh 2010) ước đạt 483,916 tỷ đồng, bằng 54,1% Kế hoạch, tăng 2,8% so với cùng kỳ.

1.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

Tập trung gieo trồng, chăm sóc các loại cây trồng vụ Đông Xuân năm 2019: Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân đạt 7.248 ha bằng 98,9% (giảm 80ha) so với cùng kỳ. Năng suất hầu hết các loại cây trồng chính đều tăng so với Kế hoạch năm.

- Sản xuất lúa: Đã gieo cấy 3.173 ha, đạt 79,5% Kế hoạch năm; năng suất đạt 52,80 tạ/ha tăng 4,2 tạ/ha so với Kế hoạch năm.

- Sản xuất lạc: Đã gieo tria được 1.861ha, đạt 96,5% Kế hoạch năm; năng suất đạt 26,97 tạ/ha, tăng 1,38 tạ/ha so với Kế hoạch năm.

- Các loại cây trồng khác: Ngô 459/300 ha, đạt 153% Kế hoạch; năng suất đạt 38,02 tạ/ha, tăng 8,4 tạ/ha so với Kế hoạch năm; khoai 947/1.171 ha, đạt 80,87% Kế hoạch; năng suất 88 tạ/ha (giảm 37 tạ/ha so với cùng kỳ); rau, đậu các loại 630/600 ha, đạt 105% Kế hoạch.

b) *Chăn nuôi*: Gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, chi phí nuôi tăng, thị trường đầu ra chưa ổn định dẫn tới giá cả còn bấp bênh, giá con giống giảm mạnh. Tổng đàn trâu ước đạt 2.480 con giảm 22,55% so với cùng kỳ; đàn bò ước đạt 9.268 con giảm 10,41% so với cùng kỳ; đàn lợn ước đạt 19.230 tăng 4% so với cùng kỳ; đàn gia cầm ước đạt 698.000 con tương đương với cùng kỳ. Chủ động triển khai hiệu quả công tác phòng dịch tả lợn Châu Phi. Tiếp tục kiểm tra, giám sát, quản lý công tác giết mổ gia súc, gia cầm; triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh, bao vây và khống chế kịp thời khi dịch bệnh mới xảy ra¹.

1.2. Thủy sản

Tổng sản lượng ước đạt 4.284 tấn, giảm 6% so với cùng kỳ; diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 801/795 ha đạt 100,75% Kế hoạch, giảm 1,38% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng đạt 436 tấn; khai thác thủy sản xa bờ tiếp tục được đẩy mạnh, tổng sản lượng khai thác đạt 3.848 tấn, giảm 6% với cùng kỳ. Toàn huyện hiện có 835 tàu thuyền khai thác thủy sản (trong đó tàu thuyền trên 90 CV là 27 chiếc; tàu thuyền công suất dưới 90 CV 808 chiếc) và 265 bè mùng các loại.

1.3. Lâm nghiệp

Công tác bảo vệ rừng: Tổ chức tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; triển khai trồng được 27.500/26.000 cây (Phi lao, keo 15.000 cây; cây bóng mát 12.500 cây), đạt 105,7% KH.

Duy trì và thực hiện nghiêm túc chế độ trực tuần tra bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng; chủ động tu sửa làm mới các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng như đường băng cản lửa, chòi canh, đường đi chữa cháy rừng, phát dọn đốt thực bì dễ cháy dưới tán rừng theo phương án được duyệt. Tổng kết

¹ Tiêm phòng cho gia súc, gia cầm đợt 1: Lở mồm long móng trâu, bò: 5240/9.747 đạt 53,8% Kế hoạch; Tụ huyết trùng trâu, bò: 5240/9.747 đạt 53,8% Kế hoạch; Tiêm dịch tả cho lợn: 10.660/15.384 đạt 69,3% Kế hoạch; Tụ huyết trùng ở lợn: 10.660/15.384 đạt 69,3% Kế hoạch; tiêm phòng dại: 4.577/8.006 đạt 57,0% Kế hoạch; Tiêm cho đàn gà: 23.390/130.417 đạt 18,0% Kế hoạch; đàn vịt: 5.100/19.389 đạt 26,3% Kế hoạch. Chỉ đạo phòng, chống dịch; lập 6 chốt kiểm dịch để phòng, chống; Trích ngân sách dự phòng huyện, xã để mua 2.200 lít hóa chất, 35 tấn vôi bột để tiêu độc, khử trùng dịch tả lợn Châu Phi.

công tác PCCCR năm 2018 triển khai nhiệm vụ, giải pháp PCCCR năm 2019. Cuối tháng 6 đã xảy ra một vụ cháy rừng lớn tại xã Xuân Hồng và Thị trấn Xuân An, với diện tích bị cháy là 67ha, trong đó có 30% có khả năng phục hồi.

2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, quy hoạch, đầu tư xây dựng và thu hút đầu tư

2.1. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Gia Lách có sự khởi sắc. 01 Dự án đầu tư sản xuất cấu kiện thép được chấp thuận chủ trương đầu tư và 01 Dự án may bao bì được kiểm tra chủ trương đầu tư; Dự án sản xuất đồ gỗ Ngân Linh đang thực hiện GPMB; Dự án Nhà máy thức ăn gia súc của Công ty Dabaco đã tái khởi động, đang thực hiện xây dựng Nhà Điều hành và các hạng mục phụ trợ.

2.2. Công tác quy hoạch, kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản, phát triển kinh tế tập thể và thu hút đầu tư

Công tác lập, quản lý, thực hiện Quy hoạch đã được quan tâm đúng mức, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn².

Đôn đốc các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án công trình đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình đang thực hiện thi công xây dựng dở dang trên địa bàn³. Tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng 16 công trình; phê duyệt chủ trương đầu tư được 18 công trình đầu tư công với tổng mức đầu tư 85,47 tỷ đồng; Ủy ban nhân dân tỉnh đã Quyết định chủ trương đầu tư 20 Dự án có sử dụng đất với tổng diện tích sử dụng đất 40,73ha, tổng mức đầu tư 305,085 tỷ đồng (trong đó có 1 dự án mở rộng).

Hiện có 326 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó thành lập mới 24 doanh nghiệp; có 41 HTX đang hoạt động (rà soát lại theo Quyết định số 54/QĐ-UBND của UBND tỉnh); tổng số hộ có đăng ký kinh doanh là: 3.441 hộ.

3. Dịch vụ - Thương mại, khoa học công nghệ và quản lý thị trường

Tổ chức kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại - dịch vụ và quản lý thị trường, đẩy mạnh cuộc vận động người Việt Nam dùng hàng Việt Nam và các giải pháp

² Hoàn thành đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Nghi Xuân và vùng phụ cận, tỷ lệ 1/2.000 và đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng thị trấn Xuân An, tỷ lệ 1/2.000. Phối hợp với Công ty CP Tập đoàn T&T và đơn vị tư vấn để hoàn thiện Đồ án Quy hoạch chung khu vực du lịch - đô thị - thương mại ven biển Nghi Xuân - Lộc Hà đến năm 2040, tỷ lệ 1/5.000. Trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư Song Long, xã Cương Gián và khu dân cư tại các xã Xuân Giang, Xuân Trường; trình phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Xuân An; trình phê duyệt quy hoạch Khu thương mại dịch vụ thị trấn Nghi Xuân; điều chỉnh quy hoạch mở rộng khuôn viên Trường Tiểu học Tiên Điền; điều chỉnh cục bộ quy hoạch Trường THPT Nghi Xuân; phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng NTM của các xã: Xuân Thành, Xuân Lĩnh; phê duyệt quy hoạch chi tiết xen dầm đất ở dân cư tại các xã Xuân Đan, Xuân Phổ, Xuân Thành. Trình phê duyệt đề cương nhiệm vụ lập Đề án Xây dựng huyện Nghi Xuân đạt tiêu chí đô thị loại IV giai đoạn 2019 - 2025.

³ Tuyến 1 thuộc dự án: Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 2); Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Mỹ - Thành - Hoa (HL03); Tuyến đường nội vùng khu du lịch Xuân Thành, đoạn từ cầu Đông Hội đến sân Golf xã Xuân Thành; Cải tạo, nâng cấp Hội trường UBND huyện; Khôi phục phục vụ học tập Trường Tiểu học xã Tiên Điền; Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Tiên Điền - Xuân Yên.

bình ổn giá, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tình hình thị trường hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm cơ bản ổn định⁴.

Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ 10 và Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng lần thứ 10, kết quả: có 36 sản phẩm tham gia dự thi, trong đó 17 sản phẩm đạt giải, chọn 08 sản phẩm tham gia thi ở tỉnh. Tổ chức hưởng ứng ngày Khoa học & Công nghệ Việt Nam 18/5..

4. Tài nguyên môi trường và công tác giải phóng mặt bằng

Tổ chức thẩm định cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh, sáu tháng đầu năm đã cấp đổi được 109 trường hợp, tại 05/19 xã, thị trấn (Xuân Mỹ 36 bộ; Thị trấn Nghi Xuân 45 bộ; Xuân Đan 04 bộ; Xuân Phổ 20 bộ; Xuân Giang 04 bộ;).

Xây dựng giá đất cụ thể phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn và đấu giá đất tại các địa phương; rà soát lại với các hộ dân được giao đất để xử lý vướng mắc; giải quyết tồn đọng giao đất cho các hộ dân phía nam cầu Bến Thủy; xây dựng hồ sơ cấp kinh phí hỗ trợ xử lý rác cho 19 xã, thị trấn năm 2019. Phối hợp với Sở Tài nguyên - Môi trường kiểm tra chấp hành bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi nuôi trồng thủy sản trên địa bàn có hồ sơ (DTM).

Tập trung cao cho công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng đặc biệt là các dự án trọng điểm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà như: Nâng cấp đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (giai đoạn 2); xây dựng cầu Cửa Hội bắc qua sông Lam tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh; Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng; Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Mỹ - Thành - Hoa; tuyến đê biển từ xã Cổ Đàm đến đê Đại Đồng xã Cương Gián (giai đoạn 1); Tuyến đường huyện lộ 01 (Giang - Viên - Lĩnh) đoạn qua xã Xuân Giang...

5. Tài chính - ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 173,137 tỷ đồng, tăng 103,7% so cùng kỳ, đạt 83,2% Kế hoạch năm (trong đó, nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất 125,17 tỷ đồng). Chi ngân sách: Cấp phát kinh phí hoạt động của các đơn vị, các địa phương theo đúng quy định, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ chi phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn, đặc biệt là các nhiệm vụ chi đảm bảo xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; Quan tâm đúng mức để chi hỗ trợ trả nợ đọng XDCB cho các Chủ đầu tư, các địa phương từ nguồn tăng thu 2018 và nguồn quỹ đất 2019.

II. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

1. Giáo dục - Y tế - Dân số KHHGD

1.1. Giáo dục

⁴ Hiện có 34 đại lý kinh doanh, 719 điểm bán lẻ kinh doanh hàng hóa dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm trong tỉnh (có 02/34 đại lý cấp I, 27/34 đại lý cấp II, 320/719 điểm kinh doanh). Ước: Sản lượng Bia Sài Gòn tiêu thụ 48.000 thùng, kết; Nước khoáng Sơn Kim: 15.000 thùng; phối hợp Đội QLTT số 2 kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính 42 vụ và xử phạt 80 triệu đồng; lập biên bản tiêu hủy hàng hóa không có nguồn gốc xuất xứ gồm: Súng nhựa 500 khẩu, bánh các loại 48 hộp (tương đương 50kg), xúc xích 30 kg, thịt bông 7kg, táo tàu 40kg.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các hoạt động chuyên môn ở trường học; nền nếp kỷ cương dạy học đảm bảo, đổi mới trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; bồi dưỡng và dự thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh, kết quả có 49 em đạt giải (02 giải nhất, 8 giải nhì, 18 giải ba, 21 giải khuyến khích); tham gia dự thi Khoa học Kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh đạt kết quả tốt, 4 sản phẩm dự thi đều đạt giải (2 giải nhì, 2 giải ba); kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học và hoạt động sư phạm nhà giáo tại các trường học; tổ chức thành công Đại hội điền kinh, thể thao cấp huyện năm học 2018 - 2019⁵ và tham gia Đại hội thể thao cấp tỉnh kết quả có 04 giải nhất, 6 giải nhì, 3 giải ba. Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp huyện công nhận 100 giáo viên bậc học Mầm non, 105 giáo viên Tiểu học đạt giáo viên giỏi huyện. Tổ chức xét tốt nghiệp cho học sinh lớp 9, kết quả có 1348/1359 học sinh đạt tốt nghiệp THCS, tỷ lệ 99,2%.

1.2. Y tế

Triển khai và duy trì các hoạt động các Chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế. Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động trạm y tế xã theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh trên toàn huyện nhằm phát hiện sớm dịch bệnh để kịp thời xử lý. Công tác tiêm chủng đảm bảo an toàn, không xảy ra phản ứng trong và sau tiêm. Kiểm tra bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trước, trong và sau dịp Tết; Lễ hội Xuân và mùa Hè năm 2019⁶.

Duy trì việc cấp phát thuốc Methadone cho các đối tượng nghiện chích ma túy, số lũy tích bệnh nhân uống thuốc Methadone 53 bệnh nhân, trong đó số bệnh nhân tham gia uống thuốc tại cơ sở là 29 bệnh nhân. Tuyên truyền, tư vấn và vận động người nghiện chích ma túy tham gia điều trị MMT; Tiếp cận người nhiễm HIV tư vấn, hướng dẫn, vận động đi đăng ký điều trị ARV; Phối hợp với Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh tổ chức họp bệnh nhân điều trị MMT để đánh giá kết quả hoạt động và giải đáp mọi thắc mắc, nguyện vọng của bệnh nhân thời gian tới.

1.3. Dân số - KHHGD

Mặc dù đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để đưa chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác Dân số -KHHGD đến với người dân, nhưng sáu tháng đầu năm một số chỉ tiêu đều tăng, cụ thể: Sinh chung 533 cháu, tăng 17 cháu; sinh con thứ 3 trở lên 167 cháu, tăng 47 cháu; tỷ lệ sinh trên 2 con 31.33 %, tăng 8,08%; tỷ số giới tính khi sinh: 105 bé trai/100 bé gái, giảm 9,11 chỉ số %.

⁵ Kết quả toàn đoàn: Giải nhất: THCS Hoa Liên, TH Xuân Viên; Giải nhì: THCS Cương Gián, TH Thị Trấn; Giải ba: THCS Đan Trường Hội, TH Tiên Điền.

⁶ Kiểm tra được 672 cơ sở, số cơ sở đạt đảm bảo VSATTP 296 đạt 86%, cơ sở vi phạm 49, xử lý hành chính 09 cơ sở với số tiền 45.000.000đ (không niêm yết giá, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng hóa quá hạn). Trong kỳ có 23 ca ngộ độc thực phẩm đơn lẻ.

2. Công tác Văn hoá, Truyền thông, Thể thao và Du lịch

Tổ chức tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đến với mọi tầng lớp nhân dân, đảm bảo, kịp thời, chính xác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động hướng tới kỷ niệm 550 năm thành lập huyện. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa việc khôi phục, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Kiểm tra các địa phương về việc chấp hành chính sách pháp luật về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và các hoạt động lễ hội trên địa bàn. Thực hiện Đề án Số hóa truyền hình mặt đất cho trên 3.000 các đối tượng hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn. Tổ chức thành công Lễ Khai trương mùa du lịch biển Xuân Thành.

Phối hợp với Hội Kiều học, Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức thành công Cuộc thi Viết thư pháp năm 2019; cuộc thi Sáng tác Văn tế Đại thi hào Nguyễn Du và bạn đọc thuộc truyện Kiều; Chương trình Thơ Xuân Kỷ Hợi năm 2019 tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Đại thi hào Nguyễn Du.

Tổng lượt khách du lịch về trên địa bàn ước đạt trên 245.000 lượt, trong đó du lịch biển ước đạt 60.000 lượt; Khu Lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du 14.000 lượt khách du lịch; Khu di tích đền Chợ Củi ước và các địa điểm khác trên 171.000 lượt khách du lịch.

3. Lao động việc làm và các chính sách xã hội

Chi trả kịp thời đầy đủ, đúng chế độ chính sách của các đối tượng người có công, chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn; thăm hỏi tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi⁷. Giải quyết việc làm cho 2.201 lao động, trong đó XKLD 635 người. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh, trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh tổ chức Sàn giao dịch việc làm (cụm 5 xã tại Xuân Trường) và Hội nghị tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động tại 2 cụm (Xã Xuân Thành và thị trấn Xuân An) có trên 500 người tham dự. Rà soát, phúc tra, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 theo Thông báo số 78/TB-UBND của UBND tỉnh⁸.

Tổ chức nhiều chương trình hoạt động như “Xuân ấm áp, tết yêu thương” “Ngày hội bánh chưng xanh vì người nghèo” “Tết vì bạn nghèo”, gửi thư kêu gọi con em xa quê đang sinh sống trong và ngoài nước, Tổ chức các Hội chợ

⁷ Thăm hỏi, tặng quà các đối tượng người có công, đối tượng chính sách xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi - năm 2019, thăm và tặng quà 57 gia đình chính sách người có công tiêu biểu và có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho 16 trẻ em mồ côi nhân, mỗi suất quà trị giá 1.200 ngàn đồng; tiếp nhận và cấp phát 8.502 suất quà với kinh phí: 2.470.150 ngàn đồng (trong đó nguồn xã hội hóa 1.217.000 ngàn đồng) đến từng đối tượng được kịp thời, chu đáo.

⁸ Kết quả sau phúc tra, rà soát số hộ nghèo là 1443 hộ, chiếm tỷ lệ 5,02%; giảm 79 hộ, 0,27% so với điều tra cuối năm 2018 (1522 hộ, tỷ lệ 5,29%); Số hộ cận nghèo 1877 hộ, chiếm tỷ lệ 6,52%; tăng 66 hộ, 0,23% so với rà soát cuối năm 2018 (1811 hộ, 6,29%). Trong tổng số 1443 hộ nghèo phân loại gồm 711 hộ chính sách bảo trợ xã hội, sinh hoạt đoàn thể thuộc các tổ chức: Phụ nữ 413 hộ, Nông dân 219 hộ, Cựu chiến binh 47 hộ, Đoàn thanh niên 22 hộ.

tuổi thơ vì bạn nghèo tại các trường tiểu học, phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” tết Kỷ Hợi năm 2019⁹. Tổ chức hiến máu tình nguyện đợt 1, thu được 222 đơn vị máu.

Tổng số người dân tham gia BHYT đạt 91.366 người, tỷ lệ bao phủ đạt trên 91%.

III. An ninh, quốc phòng

Tổ chức lễ giao quân cho 104 thanh niên ưu tú lên đường nhập ngũ tại các đơn vị; lễ ra quân huấn luyện quân sự và phát động phong trào thi đua năm 2019. Duy trì và thực hiện nghiêm các chế độ trực, nhất là trong dịp lễ, tết. Điều chỉnh, bổ sung kịp thời các phương án SSCĐ, bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình tham mưu kịp thời cho cấp uỷ, chính quyền xử lý tốt các tình huống xảy ra. Chỉ đạo các xã, thị trấn và 12 đơn vị tự vệ chuẩn bị đầy đủ kế hoạch, giáo án, bài giảng, vật chất trang bị đảm bảo cho nhiệm vụ huấn luyện và hội thi, hội thao năm 2019 hoàn thành tốt nhiệm vụ và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Thường xuyên nắm bắt, phân tích, đánh giá, dự báo sát, đúng tình hình, kịp thời giải quyết hiệu quả các vấn đề nổi lên về an ninh chính trị, an ninh xã hội không để xảy ra phức tạp, đột xuất, bất ngờ. Tăng cường công tác tuần tra, mật phục, đảm bảo ANTT trên các tuyến, địa bàn; triển khai tối đa lực lượng, phương tiện, biện pháp thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật. Công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự được thực hiện tốt, phục vụ hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tội phạm. Trật tự an toàn giao thông tiếp tục được đảm bảo, tai nạn giao thông được kiểm chế¹⁰. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì, củng cố và có nhiều bước phát triển mạnh mẽ¹¹.

IV. Nội chính

1. Nội vụ

⁹ Tổng giá trị vận động Toàn huyện đã đạt được trên 3,1 tỷ đồng đã trao tặng trên 8.907 suất quà cho các đối tượng là hộ nghèo và nạn nhân chất độc da cam, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, các đối tượng Bảo trợ xã hội, các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã hội. Bên cạnh đó còn vận động quà khác ngoài tiền mặt là gần 90 triệu đồng.

¹⁰ Trong kỳ xảy ra 03 vụ, làm chết 03 người, bị thương 02 người (tăng 01 vụ, tăng 01 người chết, bằng số người bị thương so với cùng kỳ).

¹¹ Điều tra, làm rõ 20/23 vụ, 31 đối tượng phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 87%, thu hồi tài sản tổng trị giá trên 150 triệu đồng. Đấu tranh, bắt giữ 09 vụ, 19 đối tượng mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy (tăng 03 vụ, 09 đối tượng so với cùng kỳ), thu giữ 46,3621g Methamphetamine. Phát hiện, bắt giữ, xử lý 10 vụ, 10 đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại (giảm 02 vụ, 02 đối tượng so với cùng kỳ), thu giữ số hàng hóa trị giá khoảng 180 triệu đồng; 09 vụ, 09 đối tượng khai thác đất, cát trái phép (giảm 16 vụ, 16 đối tượng so với cùng kỳ); 56 vụ, 59 đối tượng buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng pháo trái phép (tăng 22 vụ, 18 đối tượng so với cùng kỳ), thu giữ 87,5kg pháo các loại; 24 vụ, 107 đối tượng đánh bạc (tăng 05 vụ, 30 đối tượng so với cùng kỳ), thu giữ 53.205.000 triệu đồng. Triệu tập, gọi hỏi, răn đe 108 lượt đối tượng hình sự, ma túy; giải quyết 33 vụ việc hình sự nhỏ xảy ra ở cơ sở. Đưa 08 đối tượng vào diện quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo ND111/2013/NĐ-CP. Lập hồ sơ đưa 02 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc theo Nghị định 221/2013/NĐ-CP, 02 đối tượng đi chữa bệnh bắt buộc. Tiếp nhận, xử lý 22/25 tin báo, tố giác tội phạm, đạt tỷ lệ 88% (khởi tố: 19 tin, không khởi tố: 03 tin); 12 đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, trong đó có 04 đơn thuộc thẩm quyền, không có đơn thư tồn đọng, vượt cấp, kéo dài, tạo điểm nóng. Ra quyết định khởi tố 22 vụ, 23 bị can. Kết thúc điều tra chuyển VKS đề nghị truy tố 21 vụ, 25 bị can.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với việc triển khai Đề án, Quy chế Văn hóa công vụ; tổ chức kiểm tra cải cách hành chính - hoạt động công vụ đợt 1 năm 2019. Xây dựng, triển khai mô hình điểm Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hiện đại. Tuyển dụng 22 giáo viên Tiểu học, 18 giáo viên Mầm non. Thực hiện điều động, bổ nhiệm 06 cán bộ lãnh đạo quản lý; chuyển chức năng và điều động 27 viên chức y tế trường học về Trạm y tế các xã, thị trấn. Giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định 108, Nghị định 26 của Chính phủ cho 12 cán bộ, công chức, viên chức. Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Tỉnh phê duyệt đối với 73 cán bộ không chuyên trách cấp xã nghi việc theo nghị quyết 127 của HĐND tỉnh. Tập trung cao xây dựng đề án tổng thể, phương án chi tiết và tổ chức lấy ý kiến cử tri, ý kiến HĐND các cấp về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn từ năm 2019 - 2021 theo kế hoạch. Xây dựng Đề án về một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế giai đoạn 2019-2021”. Chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn. Tập trung rà soát và kiến nghị với tỉnh để giải quyết các hợp đồng lao động có chủ trương của tỉnh. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện sáp nhập các tổ chức Hội, thôn, tổ dân phố theo kế hoạch.

2. Tư pháp

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho 1.000 lượt người; phát 250 bộ tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã kỳ 2014-2018. Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo năm 2019. Rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; rà soát văn bản liên quan đến Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước; rà soát, lập danh sách các trường hợp trẻ em sinh ra ở nước ngoài về cư trú trên địa bàn nhưng không có giấy tờ thể hiện việc nhập cảnh vào Việt Nam. Sơ kết 5 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở và 4 năm thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

3. Công tác Thanh tra, tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC

Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng đã được quan tâm đúng mức. Hoàn thành 01 cuộc thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật về tài chính-ngân sách và xây dựng cơ bản tại xã Xuân Hồng; hoàn thành công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2018; tập trung các biện pháp PCTN, thực hiện Kết luận thanh tra, kiểm tra và giải quyết tố cáo.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư: Tiếp được 12 phiên tiếp dân định kỳ, tiếp 55 người với 46 lượt. Các nội dung đã được đối thoại trực tiếp và kịp thời xử lý, chuyển giao các cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Tổng số đơn thư tiếp nhận trong kỳ (đều đủ điều kiện thụ lý): 67 vụ việc (03 KN, 02 TC, 62 KNPA), trong đó: đầu kỳ chuyển sang: 30 vụ việc (01 KN, 29 KNPA), phát sinh trong kỳ: 37 vụ việc (02 KN, 02 TC, 33 KNPA). Đã giải quyết: 40 vụ việc (01 TC, 02 KN, 37 KNPA). Đang giải quyết: 27 vụ việc (01 TC, 01 KN, 25 KNPA)

4. Công tác Văn phòng, Thống kê

Cập nhật thông tin, tổng hợp tình hình hoạt động điều hành, quản lý của Thường trực HĐND huyện, Lãnh đạo UBND huyện. Thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Trung tâm Hành chính công huyện.

Hoàn thành tốt 02 cuộc điều tra: điều tra doanh nghiệp năm 2019 và tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Hoàn thiện, in ấn và phát hành cuốn Niên giám thống kê năm 2018.

V. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Chương trình MTQG xây dựng NTM tiếp tục được tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo phân đầu xây dựng huyện Nghi Xuân đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa giai đoạn 2019 - 2025. Cả 19 xã, thị trấn đã tổ chức phát động ra quân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh năm 2019. Hòa chung trong phong trào xây dựng nông thôn mới toàn huyện, các địa phương đã triển khai nhiều nội dung hưởng ứng các đợt cao điểm xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh¹². Có 38 tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia Chương trình “Mỗi làng một sản phẩm”, hiện đã hoàn thành phiếu đăng ký ý tưởng xây dựng, các phòng chuyên môn đang tổ chức đánh giá và trực tiếp hướng dẫn các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các chủ sản xuất xây dựng phương án và tổ chức thực hiện. Đã phê duyệt kế hoạch đăng ký hơn 9 tỷ đồng về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng NTM, đô thị theo Nghị Quyết số 123/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và đăng ký hơn 6 tỷ đồng về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng NTM, đô thị theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND của HĐND huyện.

VI. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

1. Những hạn chế, tồn tại

Tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức; các mô hình sản xuất, các loại giống cây trồng mới cho hiệu quả kinh tế cao và các mặt hàng, sản phẩm chủ lực có quy mô lớn trên địa bàn chưa phát triển, chưa tương xứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; việc áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế; phong trào xây dựng NTM ở một số địa phương có phần chững lại.

¹² Cụ thể: Thành lập mới 10 MH sản xuất (2 MH vừa, 08 MH nhỏ), thành lập mới 04 THT; Toàn huyện thực hiện nâng cấp 4km đường trục xã; 1,5 km đường trục thôn, 1,3km đường ngõ phố; 2,6 km kênh mương nội đồng. Đã kè, mở rộng hành lang, lề đường được 11,575 km đường GT, điển hình như: Xuân Thành (3,021km), Xuân Hải (2,464km), Xuân Hồng (1,050km). Khởi công xây mới 3 công trình trường học (nhà học 2 tầng, nhà ăn bán trú, phòng ngủ trường Tiểu học Xuân Mỹ; công trình nhà hiệu bộ trường TH Xuân An, nhà học 2 tầng 6 phòng trường TH Xuân Thành), tiếp tục hoàn thiện 1 công trình nhà hiệu bộ trường TH Xuân Lam; nâng cấp nhà Hiệu bộ, XD nhà học bộ môn trường Tiểu học Tiên Điền; công trình nhà học trường Mầm non Xuân Hội, trường Tiểu học Xuân Yên, nâng cấp khuôn viên 5 NVH thôn, TDP (Xuân Giang 2, Xuân Viên 1, Thị trấn Nghi Xuân 2) và 3 KTT thôn (Xuân Lam 2, TT Nghi Xuân 1); lắp đặt mới 16,9 km hệ thống điện chiếu sáng trục xã, thôn (Xuân Hội 7,6 km; Xuân Lam 2,4 km; Xuân Phổ 1,9 km, Xuân Hải 5km) và 0,927km mương thoát nước khu dân cư...

Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch còn chậm, đặc biệt là du lịch biển, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và chưa đáp ứng với yêu cầu, kế hoạch đã đề ra. Các dự án thu hút đầu tư triển khai chậm, chưa bảo đảm tiến độ cam kết; một số dự án đầu tư công còn chậm tiến độ do vướng mắc, gặp khó khăn trong công tác bồi thường, GPMB.

Tiến độ lập hồ sơ công nhận lại đất ở cho các hộ gia đình theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND, ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh ở các địa phương rất chậm, đến nay mới chỉ có 05/19 xã có hồ sơ trình cấp huyện thẩm định, 14 địa phương còn lại chưa có hồ sơ xét duyệt cấp xã.

Việc phát triển kinh tế tập thể (Hợp tác xã) một số địa phương chưa quan tâm đúng mức, giảm sút so với kế hoạch đề ra, chất lượng hoạt động của hầu hết các Hợp tác xã còn yếu kém¹³.

Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực hiệu quả chưa cao, chưa thực sự chủ động, chưa nắm chắc tình hình, chậm chuyển biến.

Tiến độ làm đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng theo cơ chế hỗ trợ xi măng còn chậm so với yêu cầu đề ra; vẫn còn tình trạng vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng nhưng chưa được xử lý triệt để; tình trạng một bộ phận người dân dùng thuốc diệt cỏ vẫn xảy ra ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của cộng đồng dân cư.

Các vụ việc tồn đọng, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm; các vụ ly hôn, sinh con thứ 3 trên địa bàn ngày càng tăng.

2. Nguyên nhân

Sản xuất nông nghiệp đã và đang gặp khó khăn, dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra trên địa bàn tỉnh, có nguy cơ bùng phát diện rộng; nắng nóng kéo dài gây hạn hán ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, triển khai, nhân rộng các mô hình sản xuất, các loại giống cây trồng mới cho hiệu quả kinh tế cao và hình thành các mặt hàng, sản phẩm chủ lực có quy mô lớn trên địa bàn còn chậm, thiếu mạnh dạn và chưa quyết liệt.

Vai trò trách nhiệm, năng lực người đứng đầu một số đơn vị, địa phương còn hạn chế, thiếu gương mẫu, chỉ đạo thiếu quyết liệt, chưa thực sự tận tụy với công việc; công tác phối hợp giữa các phòng, ngành, địa phương chưa thực sự đồng bộ, có lúc còn thiếu chặt chẽ; Một số cán bộ, công chức trong thực thi công vụ chưa thể hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người dân và doanh nghiệp.

Công tác bồi thường, GPMB để triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn luôn được quan tâm hàng đầu. Tuy nhiên, do chính sách còn nhiều bất cập so với thực tiễn; nhận thức của một số bộ phận nhân dân còn hạn chế dẫn đến tiến độ bồi thường, GPMB ở một số công trình, dự án còn chậm, gặp khó khăn, mất nhiều thời gian để tổ chức tuyên truyền, vận động. Mặt khác các công trình, dự án ngày càng nhiều nhưng nhân lực làm công tác Bồi thường, GPMB còn quá mỏng.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG 06 THÁNG CUỐI NĂM

1. Lĩnh vực Kinh tế

¹³ Kế hoạch phát triển mới năm 2019, 05 Hợp tác xã nâng số Hợp tác xã lên 93 HTX, tuy nhiên đến nay rà soát lại theo Quyết định 54/QĐ-UBND tỉnh chỉ còn lại 41 Hợp tác xã còn hoạt động.

Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu - Mùa năm 2019 đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch. Tiếp tiếp quan tâm chỉ đạo nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đã có trên địa bàn, hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp công nghệ cao có liên kết; thu hút đầu tư của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ cao vào sản xuất. Tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Hè Thu - Mùa và vụ Đông năm 2019; kiểm tra các cơ sở kinh doanh các mặt hàng Nông - Lâm - Hải sản đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tiếp tục triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2019. Kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, bao vây không chế kịp thời không để lây lan ra diện rộng, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi. Tăng cường công tác quản lý giết mổ gia súc, gia cầm tại các cơ sở giết mổ tập trung; công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng, chống cháy rừng. Hướng dẫn các hộ nuôi trồng thủy sản chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh vụ Xuân Hè, Hè Thu năm 2019.

Tiếp tục tăng cường quản lý Quy hoạch và trật tự xây dựng trên địa bàn; tổ chức kiểm tra các hoạt động xây dựng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đồ án quy hoạch chung dải ven biển và các đồ án quy hoạch chi tiết các khu chức năng; xây dựng Chương trình phát triển đô thị huyện Nghi Xuân và xây dựng quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị.

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ làm đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước theo cơ chế hỗ trợ xi măng. Tập trung xử lý vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ việc thực hiện các dự án đầu tư chợ Giang Đình, chợ Thị trấn Xuân An và chợ Cương Gián. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

Tiếp tục quan tâm đến thu hút đầu tư, phối hợp kiểm tra để thẩm định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh. Thẩm định, phê duyệt quyết toán các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công theo thẩm quyền. Rà soát, kiểm tra lại các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa triển khai để đôn đốc thực hiện.

Tiếp tục Chỉ đạo thực hiện và tổ chức thẩm định cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định 2443/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh; tổ chức thực hiện xác định giá đất cụ thể của các công trình, dự án; Hoàn thành đề án hỗ trợ phân loại xử lý rác tại nguồn, đề án cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sai sót. Đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn.

Chỉ đạo các đơn vị dự toán, các địa phương hoàn thành việc quyết toán ngân sách năm 2018 để tiến hành thẩm định, phê duyệt theo quy định; chỉ đạo các địa phương hoàn thiện các thủ tục hồ sơ đấu giá cấp quyền sử dụng đất theo kế hoạch. Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách trên địa bàn, chống thất thu ngân sách nhà nước, phấn đấu thu đạt cao so với kế hoạch HĐND huyện giao.

Tiếp tục đôn đốc các nhà thầu tổ chức thi công các công trình đang còn dở dang, sớm bàn giao đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư. Triển khai các bước tiếp theo theo quy trình đầu tư đối với các công trình đang chuẩn bị đầu tư để khởi công xây dựng mới¹⁴

2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, xây dựng và quảng bá các tiềm năng, lợi thế của Huyện phục vụ cho kinh tế phát triển. Kiểm tra các địa phương về việc chấp hành chính sách pháp luật về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và các hoạt động lễ hội trên địa bàn. Tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 550 năm thành lập huyện Nghi Xuân (1469 - 2019). Hoàn thành cuốn Địa chí Nghi Xuân (phần II); cuốn Nghi Xuân Di tích và Danh thắng tái bản.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá để huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất cho các nhà trường hướng tới đạt chuẩn Quốc gia; triển khai nhiệm vụ năm học 2019 - 2020. Tăng cường tổ chức kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên môn các trường học nhằm đảm bảo kỷ cương, nề nếp dạy học và hướng dẫn cho các nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học, thực hiện tốt việc đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

Kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách của đối tượng Người có công, thân nhân Người có công và đối tượng Bảo trợ xã hội theo đúng quy định; triển khai các hoạt động Kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề theo Đề án 1956. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác tư vấn, giới thiệu, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; tiếp tục tuyên truyền, vận động lao động hết hạn hợp đồng ở Hàn Quốc trở về nước. Chỉ đạo tổ chức Tết Trung thu năm 2019.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động, phong trào tương thân tương ái, giúp đỡ các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế và trợ giúp nhân đạo cho các đối tượng khó khăn đột xuất. Tổ chức Ngày hội "*Giọt máu hồng tình nguyện*" đợt 2 năm 2019.

Tiếp tục quan tâm đến chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh có nguy cơ xảy ra như Sốt xuất huyết, Sởi, Tiêu chảy cấp, Thủy đậu, Quai bị..., triển khai các hoạt động chương trình quốc gia về y tế. Chỉ đạo thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2020. Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động trạm y tế xã.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục qua nhiều kênh thông tin, đặc biệt chú trọng tuyên truyền các hoạt động Kỷ niệm ngày Dân số Thế giới

¹⁴ Các tuyến đường giao thông nội thị của thị trấn Xuân An; cống tiêu úng qua kênh thùy lợi Lam Hồng, xã Xuân Lam; Nâng cấp, sửa chữa tuyến đê biển Hội Thống, đoạn từ xã Xuân Đan đến xã Xuân Hội; Lắp đặt hệ thống điện trang trí trên tuyến đường Gia Lách đi Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du (đoạn qua thị trấn Xuân An); Khôi phục Hành chính - Thư viện Trường THPT Nghi Xuân; Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Tiên - Yên (đoạn trùng với HL-12);...

(11/7), tháng Hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12) và ngày Dân số Việt Nam 26/12.

3. Lĩnh vực Nội chính, văn phòng, thống kê, CCHC.

Tăng cường xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang gắn với công tác kiểm tra CCHC và hoạt động công vụ tại các đơn vị, địa phương. Tiếp tục triển khai mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hiện đại; triển khai các đề án, kế hoạch về thực hiện nghị quyết số 18, số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, nhất là tập trung cao tổ chức thực hiện phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn giai đoạn 2019 - 2021, bảo đảm đúng lộ trình đề ra; thực hiện sáp nhập các tổ chức Hội, thôn, tổ dân phố. Tập trung rà soát, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và thực hiện các chính sách hỗ trợ trong quá trình sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế giai đoạn 2019-2021. Rà soát, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý theo quy định và cân đối, bố trí, biệt phái đội ngũ giáo viên các trường năm học 2019 - 2020. Tổ chức tuyển dụng hợp đồng lao động có chủ trương của tỉnh theo chỉ tiêu được phê duyệt. Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 158, 150 của Chính phủ.

Thực hiện có hiệu quả các Đề án phổ biến giáo dục pháp luật triển khai trên địa bàn. Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW của Ban bí thư về công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Tiếp tục quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và triển khai thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật theo Quyết định 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch, giải quyết kịp thời các vấn đề về hộ tịch, chứng thực thuộc thẩm quyền.

Tập trung triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra xây dựng đầu năm; thực hiện chế độ tiếp dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; tổ chức tiếp nhận, phân loại và xử lý kịp thời đơn thư KNTC phát sinh; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài theo thẩm quyền, hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp; tập trung xử lý sau kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết KNTC; tiếp tục các biện pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; bám sát cơ sở, kịp thời xử lý tình hình, không để xảy ra diễn biến phức tạp.

4. Quốc phòng - an ninh

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực SSCĐ, tuần tra canh gác nhất là các ngày lễ lớn. Kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, phòng chống bão lụt, cứu hộ cứu nạn. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cháy rừng và bảo đảm tốt an toàn giao thông phối hợp chặt chẽ với các lực lượng nắm chắc tình hình kịp thời xử lý các tình huống giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Triển khai diễn tập chiến đấu phòng thủ cho các xã, thị trấn.


Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý nhà nước của các cấp, các ngành về an ninh, trật tự. Giữ vững ổn định an ninh chính trị; tiếp tục ra quân, truy quét, tấn công, trấn áp nhằm kiềm chế và làm giảm tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật, đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Chủ động lực lượng thực hiện hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy trong mùa nắng nóng.

5. Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM

Tập trung cao, ưu tiên cả về lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát, đánh giá có giải pháp nâng cao chất lượng 09 tiêu chí huyện nông thôn mới; Xây dựng kế hoạch thực hiện huyện nông thôn mới kiểu mẫu về “*Xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa, gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2019-2025*” theo các nhóm nội dung cụ thể; hoàn thành và trình thẩm định Đề án xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, điển hình về văn hóa, gắn với phát triển du lịch trong Quý 3/2019; Rà soát mức độ hoàn thành, chỉ đạo, triển khai các giải pháp đảm bảo hoàn thành, nâng cao đạt chuẩn các tiêu chí tại xã đạt chuẩn 2016 theo Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND một cách bền vững; Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp hoàn thành cơ bản ít nhất 02 xã nông thôn mới nâng cao và 1 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Thường xuyên phát động và triển khai hiệu quả phong trào xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh, xây dựng vườn mẫu gắn với hoàn thành xây dựng huyện nông thôn mới; Triển khai thực hiện chương trình OCOP trên địa bàn, lựa chọn ít nhất 2 sản phẩm tham gia chương trình OCOP của tỉnh. Tiếp tục kiên trì, tổ chức hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp bằng các dự án cụ thể để nhân rộng, thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Trên đây là tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, các nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2019; Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân báo cáo xin ý kiến góp ý của các Đại biểu./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy; TT HĐND;
- Các ĐB HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các ủy viên ủy ban;
- Trưởng các phòng, ban, đơn vị cấp huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH;
- Gửi: Văn bản điện tử. 

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



CÁO THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 264/UBND ngày 28/6/2018 của UBND huyện)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018		Kế hoạch năm 2019	Thực hiện đến 30/6/2019			Ghi chú
			Cả năm	Trong đó:		Giá trị	So sánh (%)		
				6 tháng đầu năm			Với cùng kỳ năm 2018	Với kế hoạch 2019	
a	b	c	1	3	4	5	6=5/3	7=5/4	8
I	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LĨNH VỰC KINH TẾ								
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	17.56	14.28	15.00	13.0			
2	Cơ cấu kinh tế								
2.1	Nông - Lâm - Thủy sản	%	18.56	20.52	16.73	18.7			
2.2	Công nghiệp - xây dựng	%	47.67	43.92	50.48	45.0			
2.3	Thương mại - dịch vụ	%	33.77	35.56	32.79	36.3			
3	Giá trị sản xuất (Theo giá hiện hành)	Triệu đồng	7.001.345	3.272.248	8.148.055	3.798.632	116.1	46.6	
3.1	Nông - Lâm - Thủy sản	Triệu đồng	1.299.241	671.456	1.362.870	710.647	105.8	52.1	
3.2	Công nghiệp - xây dựng	Triệu đồng	3.337.445	1.437.028	4.113.120	1.707.760	118.8	41.5	
3.3	Thương mại - dịch vụ	Triệu đồng	2.364.659	1.163.764	2.672.065	1.380.225	118.6	51.7	
4	Giá trị sản xuất (Theo giá so sánh 2010)	Triệu đồng	5.030.086	2.305.012	5.784.599	2.605.339	113.03	45.0	
4.1	Nông - Lâm - Thủy sản	Triệu đồng	854.826	470.714	894.625	483.916	102.80	54.1	
4.2	Công nghiệp - xây dựng	Triệu đồng	2.402.260	970.203	2.912.646	1.124.210	115.87	38.6	
4.3	Thương mại - dịch vụ	Triệu đồng	1.773.000	864.095	1.977.328	997.212	115.41	50.4	
5	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu/người	36.88		41.00				
6	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng		84.980	208.000	173.137	203.7	83.2	
	Trong đó: Thu từ cấp quyền sử dụng đất	Triệu đồng		47.148	130.000	125.170	265.5	96.3	
7	Tổng chi ngân sách	Triệu đồng			498.810	257.493		51.6	
8	Tổng số DN đang hoạt động	DN	354		374	326.00		87.2	
	Trong đó phát triển mới		53	13	20	24	184.62	120.0	
9	Tổng số HTX đang hoạt động	HTX	88	88	93	41	46.6	44.1	
	Trong đó phát triển mới		1	1	5	-	0.00	0.0	
10	Tổng số THT đang hoạt động	THT	124	110	144	126	114.55	87.5	
	Trong đó phát triển mới		22	8	20	2	25.00	10.0	
11	Tổng vốn đầu tư vào địa bàn	Triệu đồng	1.900.000	737.344	2.500.000	858.895	116.5	34.4	

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018		Kế hoạch năm 2019	Thực hiện đến 30/6/2019			Ghi chú
			Cả năm	Trong đó:		Giá trị	Số sánh (%)		
				6 tháng đầu năm			Với cùng kỳ năm 2018	Với kế hoạch 2019	
12	Tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng	Triệu đồng	1.352.323	1.464.059	1.463.639	1.459.744	99.7	99.7	
	Trong đó:								
	- Ngân hàng nông nghiệp-PTNT	Triệu đồng	753.000	738.701	830.000	805.132	109.0	97.0	
	- Ngân hàng chính sách-xã hội	Triệu đồng	346.323	411.934	363.639	349.612	84.9	96.1	
	- Quỹ tín dụng nhân dân liên xã Cương Gián	Triệu đồng	253.000	313.424	270.000	305.000	97.3	113.0	
13	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu								
	Cây Lúa : - Diện tích	ha	3.937	3.145	3.991	3.173	100.9	79.5	
	- Năng suất	Tạ/ha	48.84	52.83	48.58	52.80	99.9	108.7	
	Cây Lạc : - Diện tích	ha	1.909	1.907	1.929	1.861	97.6	96.5	
	- Năng suất	Tạ/ha	27.77	27.78	25.59	26.97	97.1	105.4	
	Cây Khoai : - Diện tích	ha	1.066	949	1.171	947	99.8	80.9	
	- Năng suất	Tạ/ha	87.24	92.12	77.55	88.42	96.0	114.0	
	Cây Ngô : - Diện tích	ha	350.00	333.2	300.00	459.40	137.9	153.1	
	- Năng suất	Tạ/ha	44	42.6	29.62	38.02	89.3	128.4	
14	Tổng sản lượng lương thực có hạt	tấn	20.784	18.108	19.827	18.503	102.2	93.3	
	- Lúa	tấn	19.230	16.617	18.867	16.757	100.8	88.8	
	- Ngô	tấn	1.554	1.491	960	1.747	117.1	181.9	
15	Sản lượng lương thực bình quân đầu người	kg	207	181	196				
16	Tổng đàn trâu	con	2.538	3.202	2.600	2.480	77.5	95.4	
17	Tổng đàn bò	con	9.709	10.345	10.526	9.268	89.6	88.0	
18	Tổng đàn lợn	con	18.457	18.490	22.000	19.230	104.0	87.4	
19	Tổng đàn gia cầm	1000con	565	694	619	698	100.6	112.8	
20	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	5.820	3.165	6.185	3.022	95.5	48.9	
	Trong đó: Thịt lợn	Tấn	2.274	1.353	2.419	1.328	98.2	54.9	
21	Tổng số cây phân tán trồng được	Nghìn cây	65.5	27.1	45	27.5	101.5	61.1	
22	Tổng sản lượng ngành thủy sản	Tấn	10.544	4.568	11.250	4.284	93.8	38.1	
	Trong đó:								
	- Khai thác biển và nội địa	Tấn	8.205	4.091	8.800	3.848	94.0	43.7	
	- Nuôi trồng	Tấn	2.339	476	2.450	436	91.6	17.8	
23	Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	824	812	795	801	98.6	100.7	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018		Kế hoạch năm 2019	Thực hiện đến 30/6/2019			Ghi chú
			Cả năm	Trong đó:		Giá trị	So sánh (%)		
				6 tháng đầu năm			Với cùng kỳ năm 2018	Với kế hoạch 2019	
	Trong đó:								
	- Nuôi nước ngọt	ha	254	294	295	292	99.2	98.9	
	- Nuôi mặn lợ	ha	569	518	500	509	98.3	101.8	
24	Giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản trên 1 ha	Triệu đồng	86.0						
25	Tổng mức bán lẻ hàng hóa theo giá thực tế	Triệu đồng	2.162.899	1.202.934		1.429.833	118.9		
II	CÁC CHỈ TIÊU VĂN HÓA XÃ HỘI								
1	Dân số trung bình	Người	100.403	0	101.000			0.0	
2	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	0.84	0.0	0.77				
3	Tỷ lệ thôn, TDP đạt chuẩn văn hóa	%	92.2	82.0	100.0	92.1			
4	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	91.6	89.0	95.0	91.6			
5	Tỷ lệ hộ nghèo	%	5.29	6.12	4.79	5.02			
6	Giảm tỉ suất sinh thô	%	1.33		Giảm 0.2				
7	Lao động được giải quyết việc làm	Người	4.000	2.200	4.000	2.201	100.0	55.0	
	Trong đó: Xuất khẩu lao động	Người	1.300	637	1.200	635	99.7	52.9	
8	Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (GD 2)	xã	18	18	18	18.0	100.0	100.0	
9	Số trường đạt chuẩn quốc gia (lũy kế)	Trường	39	39	46	39.0			
	Trong đó								
	- Mức độ 1	Trường	16	22	22	16.0	72.7	72.7	
	- Mức độ 2	Trường	11	8	12	11.0	137.5	91.7	
10	Tỷ lệ hộ được dùng nước sạch	%	12.1	12.1					
11	Tỷ lệ hộ được dùng nước Hợp vệ sinh	%	98.0	94.0	100.0				
12	Tỷ lệ rác thải rắn được thu gom	%	90.0		95.0				
13	Tỷ lệ rác thải rắn đạt tiêu chuẩn	%	100.0		100.0				
14	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy dinh dưỡng	%	7.1	12.0	6.8				
15	Số bác sỹ/vạn dân	BS	5.2	6.0	5.4	5.0	83.3	92.6	
16	Tỷ lệ trạm xá có bác sỹ	%	73.7	84.0	94.7	72.2			
17	Số lượt bệnh nhân khám chữa bệnh	1000 lượt	63.7		70.0	29.4		42.0	
18	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	94.0	89.0	96.0	91.0	102.2	94.8	
III	CÁC CHỈ TIÊU VỀ QUỐC PHÒNG AN NINH, NTM								
1	Số xã, thị trấn đạt Cơ sở ATLC-SSCĐ	Xã, TT	19	19	19	19.0	100.0	100.0	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018		Kế hoạch năm 2019	Thực hiện đến 30/6/2019			Ghi chú
			Cả năm	Trong đó:		Giá trị	So sánh (%)		
				6 tháng đầu năm			Với cùng kỳ năm 2018	Với kế hoạch 2019	
2	Số xã, thị trấn đảm bảo ổn định chính trị	Xã, TT	19	19	19	19.0	100.0	100.0	
3	Số tiêu chí đô thị văn minh 2 thị trấn	%			80			0.0	
4	Xã đạt chuẩn nâng cao	Xã			2				
5	Số xã Đạt chuẩn kiểu mẫu	Xã			1				
6	Số tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, điển hình về văn hóa	Tiêu chuẩn							